

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **113/2023/HS-ST**
Ngày: 11/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/HSST ngày 06/4/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HS, ngày 14/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn D**- sinh năm 1998 tại Nam Định, giới tính: Nam. Nơi thường trú: Thôn N, xã To, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi phạm tội: P1519 S1- 02 chung cư S, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T; con bà Vũ Thị M. Tiền án: không; Tiền sự: không. DCB số 04 lập ngày 16/12/2022 tại Công an quận Thanh Xuân. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn D: Ông Đinh Công Hg, Luật sư thành viên- Công ty Luật và TNHH MTV Quicklaw247.

Địa chỉ tại: Số 398 T, phường Đ, quận H, Hà Nội. (Có mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Chị Nguyễn Thị Hoàng Đ-
sinh năm: 1981, hiện trú tại : Số 133 đường N, tổ 1, phường L, quận H, Hà Nội
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2022 chị Nguyễn Thị Hoàng Đ (sinh năm 1981, trú tại số 133 đường N, tổ 1, phường L, quận H, Hà Nội) đã làm đơn gửi phòng PC02 - Công an TP Hà Nội tố giác hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Tuấn D. Quá trình điều tra xác định:

Tháng 03/2021, qua mối quan hệ xã hội chị Đ quen biết với Nguyễn Tuấn D. Đầu tháng 4/2021, D cho chị Đ vay tiền với lãi suất 7.000 đồng/ 1 triệu/1 ngày (tương đương 255,5%/1 năm), cứ 10 ngày chị Đ phải hoàn trả khoản gốc, lãi cho D, chị Đ không cần thế chấp tài sản gì. Chị Đ và D chuyển tiền cho vay và trả tiền gốc, lãi bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19035863200023 của D và tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19030972141019 của chị Đ. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan điều tra đã làm rõ được 02 khoản vay giữa chị Nguyễn Thị Hoàng Đ và Nguyễn Tuấn D, cụ thể:

Khoản 1: Ngày 6/4/2021, D cho chị Đ vay với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng. (D chuyển khoản qua Internet Banking trước cổng KĐT Royal City trên đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân). D đã chuyển khoản cho chị Đ 05 “Mã” tiền (trong đó, Mã 1 là 300.000.000 đồng; Mã 2; Mã 3 mỗi mã là 200.000.000 đồng; Mã 4; Mã 5 mỗi mã là 300.000.000 đồng, mỗi mã đều ghi nội dung: “e D ck”), thời hạn vay trong 10 ngày (chị Đ và D thỏa thuận khi nào D cần tiền thì chị Đ phải chuyển tiền trả D cả gốc, lãi) với lãi suất 7.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, khi vay tiền D không cắt lãi trước mà yêu cầu chị Đ phải trả cả gốc và lãi khi đến ngày thanh toán và D chỉ yêu cầu chị Đ viết 01 giấy vay tiền giữa chị Đ và D số tiền 1.300.000.000 đồng không ghi lãi suất gì. Đến ngày 14/4/2021, chị Đ đã trả cho D số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng, chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng Techcombank của chị Đ đến tài khoản Ngân hàng Techcombank của D. Số tiền trên chị Đ trả D làm 02 Mã (Mã 1: 1.300.000.000 đồng, ghi nội dung “CDiepcKDTC.B.M420”; Mã 2: 311.200.000 (gồm 81.900.000 đồng tiền lãi của khoản 1.300.000.000 đồng và số tiền 229.200.000 đồng chị Đ chuyển thừa cho D, sau đó D đã chuyển trả số tiền thừa này cho Đ),

ghi nội dung "CDiepckDTC.B"). Số tiền lãi tối đa được thu theo quy định của ngân hàng nhà nước của khoản tiền trên là 6,410,959 đồng. Như vậy số tiền lãi D cho vay vượt quá theo quy định, thu lợi bất chính là $81.900.000 - 6,410,959 = 75,489.041$ đồng.

Khoản 2: Ngày 08/4/2021, D cho chị Đ vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/ 1 triệu/1 ngày (tương đương 255,5%/1 năm). D chuyển khoản từ số tài khoản Techcombank của D đến tài khoản Techcombank của chị Đ 01 “Mã” với số tiền 200.000.000 đồng, ghi nội dung “e D ck”, khoản tiền này chị Đ vay của D trong 01 ngày, khi vay D không cắt lãi trước mà chuyển toàn bộ số tiền trên cho chị Đ. Đến tối ngày 08/4/2021, chị Đ đã chuyển khoản trả cho D số tiền là 206.400.000 đồng (gồm 200.000.000 đồng tiền gốc, 5.000.000 đồng tiền công chứng cho Hợp đồng vay tài sản ký tại Văn phòng công chứng Bình Minh ngày 07/04/2021, 1.400.000 đồng tiền lãi khoản vay trên trong 1 ngày), ghi nội dung "CDiepckDTC.B". Số tiền lãi tối đa được thu theo quy định của ngân hàng nhà nước của khoản tiền trên là 109,580 đồng. Như vậy số tiền lãi D cho vay vượt quá theo quy định, thu lợi bất chính là $1.400.000 - 109,580 = 1,290,420$ đồng.

Quá trình vay tiền của 2 khoản vay trên, chị Đ và D có nhắn tin với nhau qua tin nhắn Zalo với nội dung chị Đ chốt với D số tiền vay và chốt trả tiền gốc, lãi đã vay. Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân cũng đã tiến hành sao kê số tài khoản 19035863200023 của D và số tài khoản 19030972141019 của chị Đ tại ngân hàng Techcombank thu giữ được nội dung chuyển khoản phù hợp với lời khai của D và chị Đ.

Như vậy, tổng số tiền gốc D cho chị Đ vay 02 Khoản vay đã nêu là **1.500.000.000 đồng** (bao gồm khoản 1 là 1.300.000.000 đồng và khoản 2 là 200.000.000 đồng). Mức lãi suất cho vay là **7.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất từ 255,5%/1 năm) gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%)**. Tiền lãi D đã nhận của chị Đ từ 02 khoản vay trên tổng số tiền là 83.300.000 đồng, thu lợi bất chính là 76,779,461 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Tuấn D giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI 350888741661312 (đã qua sử dụng).

Đối với việc chị Đ tổ giặc D cho vay lãi số tiền 3,5 tỷ đồng và có hành vi đe dọa đòi nợ chị Đ: Quá trình điều tra xác định: Ngoài 02 khoản vay lãi, chị Đ còn nhận của D 3,5 tỷ đồng vào ngày 16/4/2021 sau khi nhận được tiền gốc và lãi của khoản vay 1,5 tỷ đồng trước đó, trong đó có 2 tỷ đồng là khoản tiền D đầu tư chung với Đ để kinh doanh xe ô tô tự lái, 1,5 tỷ là khoản tiền D cho Đ vay không tính lãi suất (được thể hiện trong giấy vay tiền ngày 5/5/2021 và hợp đồng vay tài sản ngày 7/4/2021 tại BL 119 đến 124). Số tiền này chị Đ đã dùng để đầu tư làm ăn nhưng do tình hình dịch bệnh covid 19 kéo dài dẫn đến việc kinh doanh của chị Đ gặp khó khăn nên mất khả năng thanh khoản hoàn trả tiền cho D như đã cam kết. Chị Đ mới chuyển khoản trả cho D số tiền 800.000.000 triệu đồng còn nợ khoảng 2,7 tỷ đồng và trừ đi số tiền tương đương chiếc xe tô Vinfast lux A BKS: 30H- 020.45 mà chị Đ chuyển nhượng cho D (do chị Đ và D chưa thống nhất được số tiền xem là bao nhiêu nên chưa tính được số tiền cụ thể còn lại). Do đó không có căn cứ kết luận khoản tiền 3,5 tỷ đồng trên là tiền D cho vay lãi nặng.

Đối với việc D có hành vi đe dọa chị Đ, thực tế D có đến nhà chị Đ để đòi tiền nhưng không có hành vi đe dọa gia đình nhà chị Đ, D cũng nhắn tin chửi bới qua zalo nhưng không đe dọa gì.

Ngoài ra sao kê số tài khoản 19035863200023 của D và số tài khoản 19030972141019 của chị Đ tại ngân hàng Techcombank còn có nhiều nội dung chuyển tiền giữa D và chị Đ từ ngày 07/04/2021 đến ngày 02/05/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành lấy lời khai của chị Đ và D để làm rõ có phải tiền vay lãi hay không xác định: đây là tiền chị Đ mượn D gấp để cơ cấu dòng tiền đầu tư nhanh rồi đảo dòng tiền về luôn. Các lần vay trên không thỏa thuận lời lãi, chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không có ai làm chứng. Khi đầu tư xong có lãi thì chị Đ tự chủ động chuyển thêm cho D vài triệu. Do đó không đủ căn cứ kết luận là tiền D cho vay lãi.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Tuấn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D bằng hình phạt tiền với mức hình phạt từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải truy nộp số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, và số tiền lãi 20% phát sinh từ số tiền 1.500.000.000 đồng bị cáo cho vay nặng lãi là 6.520.539 đồng do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Đ đã trả cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước; buộc bị cáo D phải trả lại cho chị Đ khoản tiền 76.779.461 đồng khoản tiền lãi vượt quá 20% theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI 350888741661312 đã cũ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn D do đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Ý kiến của Luật sư Đình Công H là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn D:

Luật sư hoàn toàn đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, do nhận thức và hiểu biết về pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 06/4/2021 và 08/4/2021, bị cáo Nguyễn Tuấn D đã cho chị Nguyễn Thị Hoàng Đ vay tổng số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) (bao gồm khoản 1 là 1.300.000.000 đồng, và khoản 2 là 200.000.000 đồng), mức lãi suất 7000đồng/1triệu/ngày (tương đương 255,5%/năm). Tiền lãi

bị cáo D đã nhận của chị Đ từ 02 khoản vay trên tổng số tiền là 83.300.000 đồng, thu lợi bất chính là 76.779.461 đồng.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm; bị cáo D đã cho chị Đ vay với lãi suất gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng do hám lời nên đã lao vào con đường phạm tội. Đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, trong vụ án này người vay tiền cũng có lỗi khi tham gia giao dịch bất hợp pháp một cách tự nguyện, tạo điều kiện cho tội phạm phát triển. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với mục đích thu lời bất chính; số tiền thu lời bất chính không nhiều; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với việc chị Đ tố giác D cho vay lãi số tiền 3,5 tỷ đồng và có hành vi đe dọa đòi nợ chị Đ. Quá trình điều tra xác định: Ngoài 02 khoản vay lãi, chị Đ còn nhận của D 3,5 tỷ đồng vào ngày 16/4/2021 sau khi nhận được tiền gốc và lãi của khoản vay 1,5 tỷ đồng trước đó, trong đó có 2 tỷ đồng là khoản tiền D đầu tư chung với Đ để kinh doanh xe ô tô tự lái, 1,5 tỷ là khoản tiền D cho Đ vay không tính lãi suất (được thể hiện trong giấy vay tiền ngày 5/5/2021 và hợp đồng vay tài sản ngày 7/4/2021 tại BL 119 đến 124). Số tiền này chị Đ đã dùng để đầu tư làm ăn nhưng do tình hình dịch bệnh covid 19 kéo dài dẫn đến việc kinh doanh của chị Đ gặp khó khăn nên mất khả năng thanh khoản hoàn trả tiền cho D như đã cam kết. Chị Đ mới chuyển khoản trả cho D số tiền 800.000.000 triệu đồng còn nợ khoảng 2,7 tỷ đồng và trừ đi số tiền tương đương chiếc xe ô

Vinfast lux A BKS: 30H- 020.45 mà chị Đ chuyển nhượng cho D (do chị Đ và D chưa thống nhất được số tiền xem là bao nhiêu nên chưa tính được số tiền cụ thể còn lại).

Ngoài ra sao kê số tài khoản của D và số tài khoản 19030972141019 của chị Đ tại ngân hàng Techcombank còn có nhiều nội dung chuyển tiền giữa D và chị Đ từ ngày 07/04/2021 đến ngày 02/05/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành lấy lời khai của chị Đ và D để làm rõ có phải tiền vay lãi hay không. Xác định, đây là tiền chị Đ mượn D gấp để cơ cấu dòng tiền đầu tư nhanh rồi đảo dòng tiền về luôn. Các lần vay trên không thoả thuận lời lãi, chỉ thoả thuận miệng với nhau, không có ai làm chứng. Khi đầu tư xong có lãi thì chị Đ tự chủ động chuyển thêm cho D vài triệu. Do đó không đủ căn cứ kết luận, khoản tiền 3,5 tỷ đồng trên là tiền D cho vay lãi nặng, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với việc chị Đ cho rằng D đã đến nhà chị Đ tại Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội, và có hành vi đe dọa để đòi tiền, nhưng chị Đ không đưa ra được căn cứ để chứng minh, nên không xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường ít nghiêm trọng; số tiền sử dụng vào việc phạm tội nhằm thu lời bất chính phải truy nộp để sung vào ngân sách Nhà nước là lớn; bị cáo khó khăn về kinh tế, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 1.500.000.000 đồng mà bị cáo D đã sử dụng cho chị Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay, (ngày 06/4/2021 là 1.300.000.000 đồng, và ngày 08/4/2021 là 200.000.000 đồng). Chị Đ đã trả cho bị cáo D

1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) được xác định bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện tội phạm, nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ, năm trăm triệu đồng*) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật đối với 02 lần vay là 6.520.539 đồng (tổng tiền lãi thực tế D đã thu là 83.300.000 đồng - số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 76.779.461 đồng) là khoản tiền thu lời bất chính do phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(*Tổng số tiền bị cáo D phải nộp ngân sách Nhà nước là: 1.500.000.000 đồng + 6.520.539 đồng = 1.506.520.539 đồng*).

Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là 76.779.461 đồng (*bảy mươi sáu triệu, bảy trăm bảy chín nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*) thì buộc bị cáo D phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- chị Nguyễn Thị Hoàng Đ số tiền này.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI 350888741661312 đã cũ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn D. Xét thấy, do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí, và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Tuấn D** phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. **Áp dụng:** - Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35- Bộ luật hình sự .

- Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468- Bộ luật dân sự.

- Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tuấn D 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải truy nộp số tiền **1.506.520.539 đồng** (*Một tỷ năm trăm linh sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước, trong đó:

+ Khoản tiền gốc được xác định là phương tiện phạm tội mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- chị Đ đã trả cho bị cáo là 1.500.000.000 đồng;

+ Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% được xác định là tiền thu lời bất chính là 6.520.539 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- chị Nguyễn Thị Hoàng Đ số tiền vượt quá mức lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là **76.779.461 đồng** (*bảy mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*).

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI 350888741661312 đã cũ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2023 giữa Công an quận Thanh Xuân cho Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- chị Nguyễn Thị Hoàng Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Phúc